

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học;

Chuyên ngành: Công nghệ sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Bùi Văn Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 25/09/1977; Nam; ☒ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà A7, An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bùi Văn Ngọc, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc và Liệu pháp gen, Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 098118 5151; E-mail: bui@ibt.ac.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3, năm 2003 đến tháng 12, năm 2004: Nghiên cứu viên, Viện Hoá học công nghiệp Việt Nam, Bộ Công thương.

Từ tháng 9, năm 2005 đến 9 tháng, năm 2006: Nghiên cứu viên, thực tập sinh, Viện Hoá sinh kỹ thuật (ITB), nay là Viện Hoá sinh (IB), Đại học Stuttgart, Đức.

Từ tháng 10, năm 2006 đến 7 tháng 2010, năm: Nghiên cứu viên, nghiên cứu sinh, Viện Dược học và Công nghệ sinh học phân tử (IPMB), Đại học Heidelberg, Đức.

Từ tháng 3, năm 2011 đến 3 tháng 2014, năm: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ sinh học nay là Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Từ tháng 4, năm 2014 đến 1 tháng 2015, năm: Nghiên cứu viên, Viện Dược học và Công nghệ sinh học phân tử (IPMB), Đại học Heidelberg, Đức.

Từ tháng 1, năm 2015 đến nay: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ sinh học nay là Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc và Liệu pháp gen; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ gen, Trường phòng Tin sinh học.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 3836 25 99

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Trường Đại học Sư phạm (Đại học Đà Nẵng), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Trường Đại học Khoa học (Đại học Thái Nguyên).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Bộ Giáo dục và Đào tạo).

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 9 tháng 10 năm 1999; số văn bằng: 142918; ngành: Bảo quản chế biến, chuyên ngành: Bảo quản chế biến thực phẩm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Nông nghiệp I (Học viện Nông nghiệp Việt Nam), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 4 năm 2003; số văn bằng: 000250; ngành: Công nghệ sinh học; chuyên ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 7 năm 2010; số văn bằng:; ngành: Dược học; chuyên ngành: Sinh dược học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Heidelberg, Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Phát triển các công cụ phân tích nhằm phát hiện các đột biến, các chất gây biến đổi gen, gây ung thư và chẩn đoán, phòng chống các vi sinh vật gây bệnh

Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiên cứu cơ chế tác động và ảnh hưởng của chất gây biến đổi gen đến quá trình trao đổi chất, sinh hoá tế bào và sàng lọc các chất có hoạt tính sinh học

Hướng nghiên cứu thứ ba: Ứng dụng tin sinh học để phân tích và khai thác các dữ liệu sinh học (DNA, RNA, protein) phục vụ cho nghiên cứu y-sinh học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Bộ (01 thuộc Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam, 01 thuộc Nafosted)
- Đã công bố (số lượng) 54 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo. Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ, thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 1 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016–2017	1				256,5	72	328,5/362,5/135
2	2017–2018	2					187,5	187,5/237,8/135
3	2018–2019	1					187,5	187,5/220,8/135
4	2020–2021	1					195	195/228,3/135
5	2021–2022			1	3	45	67,5	112,5/225,5/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
6	2022–2023	1		2			112,5	112,5/174,7/135
7	2023–2024	1		2		30	172,5	202,5/386,9/135
8	2024–2025	1				30	105	135/145,4/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Đức, Anh, Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS ☐ hoặc luận án ☒ TS hoặc TSKH; tại nước: Đức năm 2010 (viết luận án TS và bảo vệ bằng tiếng Anh)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Đức Thịnh		HVCH		X	9/2021–3/2022	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG HCM	26/04/2023
2	Nguyễn Thị Mai Liên		HVCH		X	9/2021–3/2022	Trường ĐH Sư phạm, Đại học Đà Nẵng	28/12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Phạm Thị Phương		HVCH	X		6/2023–12/2023	Trường ĐH Mở Hà Nội	10/06/2024
4	Đào Mạnh Cường		HVCH	X		10/2023–4/2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	09/01/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				

1	Metabolic response to MMS-mediated DNA damage in <i>Saccharomyces cerevisiae</i> is dependent on the glucose concentration in the medium	9		FEMS Yeast Research/ISSN:15671356	ISI (Q2, IF=1.9, H-index=109)	39	9(4):535–551	4/2009
2	Computer controlled automated assay for comprehensive studies of enzyme kinetic parameters	8		PLoS ONE/ISSN:19326203	ISI (Q1, IF=4.8, H-index=435)	13	5(5):e10727	5/2010

I.2. Bài báo khoa học xuất bản trên tạp chí quốc gia/trong nước

3	Nghiên cứu công nghệ sản xuất kháng huyết thanh và thử nghiệm kháng huyết thanh phòng trị bệnh thối ấu trùng ong dạng túi (<i>Sacbrood</i>)	4	TGD	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN:2525-2518			42(2):69–74	1/2004

I.3. Báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế

--	--	--	--	--	--	--	--	--

I.4. Báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia

--	--	--	--	--	--	--	--	--

II

Sau khi được công nhận TS

II.1. Bài báo khoa học xuất bản trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus

4	Genotoxicity of chemical compounds - identification and assessment by yeast cells transformed with <i>GFP</i> reporter constructs regulated by the	9	TGD	International Journal of Toxicology/ISSN:10915818	ISI (Q3, IF=1.2, H-index=71)	13	34(1):31–43	2/2015
---	--	---	-----	---	------------------------------	----	-------------	--------

	PLM2 or DIN7 promoter							
5	Viral and bacterial epibionts in thermally-stressed corals	6		Journal of Marine Science and Engineering/ ISSN:20771312	ISI (Q2, IF=1.06, H-index=51)	15	3(4):1272-1286	10/2015
6	Flow cytometric enumeration of bacterial in the coral surface mucus layer	7		Journal of Microbiological Methods/ ISSN:01677012	ISI (Q3, IF=2.07, H-index=148)	8	128:16-19	9/2016
7	Procarcinogens - Determination and evaluation by yeast-based biosensor transformed with plasmids incorporating <i>RAD54</i> reporter construct and cytochrome P450 genes	11	TGD	Plos One/ ISSN:19326203	ISI (Q1, IF=3.1, H-index=435)	14	11(12): e0168721	12/2016
8	Corallivory and the microbial debacle in two branching scleractinians	10		ISME Journal/ ISSN:17517362	ISI (Q1, IF=10.8, H-index=230)	22	12(4):1109-1126	1/2018
9	An analysis of the bacterial community in and around scleractinian corals of Phu Quoc Island, Vietnam	4	TGLH	Regional Studies in Marine Science/ ISSN:23524855	ISI (Q2, IF=2.36, H-index=37)	3	60:102817	6/2023
10	Metagenomic data of bacterial communities associated with <i>Acropora</i> species from Phu Quoc Islands, Vietnam	7	TGLH	Data in Brief/ ISSN:23523409	Scopus (Q3, IF=1.29, H-index=52)	2	47:108977	4/2023
11	Diversity and biogeography of coral mucus-associated bacterial communities: The	7	TGD+TGLH	Journal of Marine Science and Engineering/ ISSN:20771312	ISI (Q2, IF=2.98, H-index=51)	4	11(1):74	1/2023

	case of <i>Acropora formosa</i>							
12	Bioactivity responses to changes in mucus-associated bacterial composition between healthy and bleached <i>Porites lobata</i> corals	6	TGD+TGLH	Journal of Invertebrate Pathology/ ISSN:00222011	ISI (Q1, IF=3.4, H-index=107)	1	206:108164	9/2024
13	Genomic characterization and identification of candidate genes for putative podophyllotoxin biosynthesis pathway in <i>Penicillium herquei</i> HGN12.1C	12		Microbial Biotechnology/ ISSN:17517907	ISI (Q1, IF=4.98, H-index=104)		17(9): e70007	9/2024
14	Integrated RNA sequencing analysis revealed early gene expression shifts associated with cancer progression in MCF-7 breast cancer cells cocultured with adipose-derived stem cells	6	TGLH	Current Issues in Molecular Biology/ ISSN:14673037	ISI (Q2, IF=2.84, H-index=61)		46(11): 11817-11834	10/2024
15	Comprehensive in silico analysis of the NHX (Na ⁺ /H ⁺ antiporter) gene in rice (<i>Oryza sativa</i> L.)	6	TGLH	International Journal of Plant Biology/ ISSN:20370156	ISI (Q2, IF=3.12, H-index=14)		16(1):6	1/2025
II.2. Bài báo khoa học xuất bản trên tạp chí quốc gia/trong nước								
16	Xây dựng và phát triển biosensor từ tế bào nấm men ứng dụng trong phát hiện các hợp	4	TGD+TGLH	Tạp chí Khoa học và Phát triển/ISSN:1859-0004			11(6):840-849	8/2013

	chất gây đột biến gen						
17	Nghiên cứu tạo kháng nguyên tái tổ hợp Staphylococcal enterotoxin B(SEB) từ đoạn gen đột biến điểm <i>SEB</i> dài 534 nucleotide	6		Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN:2815-5955		12(1):173-180	3/2014
18	Tạo đột biến điểm định hướng trên gen Staphylococcal enterotoxin B (SEB) tự nhiên và thiết kế vector biểu hiện gen seb đột biến mất độc tính	5		Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN:2815-5955		12(3):423-429	6/2014
19	Tạo vector biểu hiện mang gen chỉ thị <i>GFP</i> điều khiển bởi promoter <i>RAD54</i> để tạo biosensor phát hiện hợp chất gây đột biến gen	8	TGD+TG LH	Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN:2815-5955		12(3):431-438	8/2014
20	Biểu hiện và tinh sạch vùng quyết định kháng nguyên Staphylococcal enterotoxin B (SEB) được mã hóa bởi đoạn gen <i>SEB</i> phân lập từ chủng tụ cầu vàng tại Việt Nam	5		Tạp chí Công nghệ sinh học/ISSN:2815-5955		13(2):295-301	3/2015
21	Tối ưu hóa điều kiện tách chiết các hợp chất polyphenol có tính chống oxy hóa cao từ cây sim (<i>Rhodomyrtus tomentosa</i> (ait.) hassk.) thu thập ở	6	TGLH	Tạp chí Sinh học/ISSN: 2615-9023		37(4):509-519	9/2015

	vùng đồi núi Chí linh, Hải Dương							
22	Ultrasound-assisted extraction and anticancer activity of piceatannol from <i>Passiflora edulis</i> seed	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ISSN:1859-0004			14(7):1016-1025	8/2016
23	Sử dụng tế bào nấm men được biến nạp plasmid mang tổ hợp promoter-gen, <i>DIN7-GFP</i> để nhận biết các hợp chất gây biến đổi gen và gây độc tế bào	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			158(13):165-170	11/2016
24	Bioinformatic approaches for analysis of coral-associated bacteria using R programming language	2	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955			18(4):733-743	9/2020
25	Phát triển biosensor từ tế bào <i>Saccharomyces cerevisiae</i> Y486 mang phức hợp <i>CPR-CYP3A4</i> và <i>DIN7-GFP</i> để thử nghiệm phát hiện hợp chất tiền ung thư	2	TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học/ISSN:2815-5955			19(1):185-196	1/2021
26	Analysis of composition and abundance of viral communities associated with coral <i>Acropora formosa</i>	2	TGLH	Academia Journal of Biology/ISSN:2615-9023			43(3):113-123	8/2021
27	Changes in microbial community composition affect bioactivities of mucus isolated from coral	3	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955			20(2):387-392	4/2022

	<i>Acropora millepora</i>						
28	Diversity and composition of bacterial communities associated with healthy and bleached coral <i>Fungia</i> sp. in Nha Trang Bay, Viet Nam	2	TGD+TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955		20(4):761-771	4/2022
29	Identification of hub genes and drug-gene interaction for targeted breast cancer treatment by integrated bioinformatics analysis	2	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955		21(1): 21-34	2/2023
30	Comparative analysis of eukaryotic microbial communities associated with <i>Acropora formosa</i> , sediment, and seawater in a coral reef ecosystem of whale island, Nha Trang bay, Viet Nam	2	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955		21(1): 155-165	3/2023
31	Metagenomic characterization of archaeal and bacterial communities associated with coral, sediment, and seawater in a coral reef ecosystem of Phu Quoc island, Vietnam.	4	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955		21(3): 745-757	12/2023
32	Expression of transcription factors involved in epithelial-to-mesenchymal	4		Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955		21(2): 249-257	5/2023

	transition of the breast cancer cell line MCF-7 co-cultured with adipose tissue mesenchymal stem cells							
33	Characterization of adipose-derived stem cells from breast cancer cell transplanted mice	6		VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology/ISSN:2615-9317			39(3):1–6	6/2023
34	Comparative analysis of cis-regulatory elements associated with salinity and drought tolerance in rice (<i>Oryza sativa</i> L.) using <i>in silico</i> analysis	7	TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955			22(2): 289-304	6/2024
35	Regulation of yeast <i>RAD9</i> gene in energy charge, intracellular ROS, and cell cycle arrest in response to DNA damage	2	TGD+TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology/ISSN:2815-5955			22(3): 507-522	9/2024
36	Role of yeast <i>HAP4</i> gene in mitochondrial function, oxidative phosphorylation, and apoptosis in response to DNA damage.	2	TGD+TGLH	Academia Journal of Biology/ISSN:2615-9023			47(1): 121-135	4/2025
37	Đặc tính sinh học và sinh học phân tử của virus DHAV (duck Hepatitis A virus) gây bệnh trên vịt tại Việt Nam năm 2023	10		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y/ISSN:1859-4751			32(2): 1-9	3/2025
38	Mutation of yeast <i>PEX6</i> gene inhibits glycolysis and mitochondrial respiratory chain	2	TGD+TGLH	Academia Journal of Biology/ISSN:2615-9023			47(2): 17-32	6/2025

	but promotes glycogen and trehalose biosynthesis and necrosis							
39	Phân lập và đánh giá đặc điểm phân tử của virus tembusu (Flavivirus) gây bệnh trên vịt tại Việt Nam năm 2023	11		Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Thái Nguyên/ISSN:1859-2171			230(13): 38-45	6/2025

II.3. Báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế

40	Effect of fermentation conditions on exopolysaccharides production by <i>Cordyceps militaris</i> FNA5	9		Proceedings, The 5th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Master & Phd. Students from Asean Countries/ISBN: 978-604-913-088-5			233–239	10/2018

II.4. Báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia

41	Nghiên cứu chế tạo DNA-microarray để phát hiện và chẩn đoán nhanh các tem Beta-lactamase kháng kháng sinh phổ rộng nhóm beta-lactam	6	TGD	Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2013/ISBN:978-604-913-136-3			2013:672–676	9/2013
42	Sàng lọc các chủng <i>Cordyceps militaris</i> phân lập tại Việt Nam có khả năng sinh tổng hợp exopolysaccharide và cordycepin cao	4		Hội nghị Khoa học Quốc gia/ISBN:978-604-913-695-5			1117–1125	5/2018
43	Xác định các hằng số động học của phức hợp enzyme CPR-CYP3A4 của	2	TGLH	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc			233–238	10/2018

	người được đồng biểu hiện trong tế bào nấm men <i>Saccharomyces cerevisiae</i> Y486			2018/ISBN:978-604-913-759-4				
44	Detection and quantification of major causative agents of bacterial meningitis in Vietnam using SYBR® GREEN real-time PCR	2	TGD+TGLH	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018/ISBN:978-604-913-759-4			491–497	10/2018
45	Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu gen <i>MLH1</i> phục vụ chẩn đoán ung thư đại trực tràng	3	TGLH	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018/ISBN:978-604-913-759-4			127–132	10/2018
46	Xác định đột biến đặc trưng trên các gen liên quan đến ung thư đại trực tràng bằng ngôn ngữ lập trình R làm cơ sở để xây dựng mô hình tiên đoán	3	TGLH	Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018/ISBN:978-604-913-759-4			66–71	10/2018
47	Nghiên cứu đặc điểm và tiềm năng sinh các chất có hoạt tính sinh học của chủng nấm <i>Cordyceps militaris</i> FNA5 phân lập tại Việt Nam	4		Hội nghị Khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018/ISBN:978-604-913-759-4			165–169	10/2018
48	Determination and evaluation of cytotoxicity activity of coral mucus isolated from <i>Acropora spp</i>	4	TGLH	The National Conference on Biotechnology of Vietnam 2019/ISBN: 978-604-73-7266-9			203–207	11/2019
49	Metagenomic analysis of coral-associated bacterial composition and abundance using R	4	TGLH	The National Conference on Biotechnology of Vietnam 2019/ISBN: 978-604-73-7266-9			32–37	11/2019

	programming language							
50	Determination and evaluation of antibacterial and anticancer activities of coral mucus isolated from scleractinian <i>Fungia repanda</i>	3	TGLH	Proceedings of 2021 Vietnam National Conference on Biotechnology/I SBN: 978-604-9987-88-5			114–118	10/2021
51	Metagenomic analysis of bacterial communities associated with the coral mucus layer of <i>Acropora</i> sp. in Nha Trang bay	3	TGLH	Proceedings of 2021 Vietnam National Conference on Biotechnology/I SBN: 978-604-9987-88-5			101–107	10/2021
52	Identification of potential biomarkers associated with breast cancer using bioinformatics analysis	4	TGLH	Proceedings of 2021 Vietnam National Conference on Biotechnology/I SBN: 978-604-9987-88-5			108–113	10/2021
53	Tạo cảm biến sinh học điện hoá Acetylcholinesterase và thử nghiệm phát hiện dư lượng thuốc trừ sâu nhóm phospho hữu cơ	3	TGD+TGLH	Hội nghị Khoa học: Công nghệ sinh học - Phục vụ phát triển bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn/ISBN: 978-604-357-356-5			114–120	5/2025
54	Xây dựng phương pháp multiplex RT-PCR phát hiện đồng thời virus gây bệnh tiêu chảy cấp (PEDV) và dịch tả lợn cổ điển (CSFV) trên lợn tại Việt Nam	9		Hội nghị Khoa học: Công nghệ sinh học - Phục vụ phát triển bền vững và thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn/ISBN: 978-604-357-356-5			347–354	5/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo tiến sĩ, chuyên ngành Hoá sinh học, MS: 9 42 01 16	Tham gia	Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chỉnh sửa, bổ sung năm 2022, Ngành Hóa sinh học, Mã số 9 42 01 16 (QĐ số: 246/QĐ-HVKHCN ngày 15/03/2022)	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	QĐ phê duyệt khung số: 808/QĐ-HVKHCN ngày 16/05/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Bùi Văn Ngọc